

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 86/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 -7-2023

V/v “*tranh chấp về việc nam, nữ
chung sống với nhau như vợ chồng
mà không đăng ký kết hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Trần Thanh Vũ

2/ Ông Lương Hùng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “tranh chấp về việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Bé M, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Việt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thông qua sự quen biết nhau giữa anh Nguyễn Việt H và chị Huỳnh Thị Bé M. Sau thời gian tìm hiểu hai bên phát sinh tình cảm và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào đầu năm 1998, vợ chồng có tổ chức lễ cưới nhưng đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống tại ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng chung sống thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vì hoàn cảnh nên anh H sống bên vợ nên chị M không có sự tôn trọng đối với anh

H, sau khi vợ chồng cãi nhau chị Huỳnh Thị Bé M đã đuổi anh H ra khỏi nhà không cho anh H chung sống nữa. Kể từ tháng 6/2008 anh H và chị M không còn chung sống với nhau nữa. Nay anh Nguyễn Việt H không còn tình cảm gì với chị Huỳnh Thị Bé M nên đề nghị Tòa án xem xét không công nhận quan hệ là vợ chồng với chị M.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Huỳnh Gia H1, sinh năm 2000, hiện con chung đã trưởng thành và đang chung sống với anh Nguyễn Việt H. Do con chung đã trưởng thành nên con muốn sống với ai thì theo nguyện vọng của con, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nghĩa vụ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Bị đơn chị Huỳnh Thị Bé M được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Việt H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Huỳnh Thị Bé M. Do đương sự không có đăng ký kết hôn nên khi phát sinh tranh chấp Tòa án xem xét giải quyết theo quan hệ pháp luật: Tranh chấp về việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Huỳnh Thị Bé M có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, thành phố Cần Thơ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày anh Nguyễn Việt H vợ chồng chung sống từ năm 1998 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, việc anh H và chị M chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trên cơ sở đó anh H yêu cầu Tòa án xem xét không công nhận quan hệ vợ chồng với chị M là đúng theo quy định tại Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Xét quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Việt H và chị Huỳnh Thị Bé M có 01 con chung: Nguyễn Huỳnh Gia H1, sinh năm 2000.

Hiện con chung đã trưởng thành và đang sống cùng anh H. Do đương sự không có yêu cầu xem xét về con chung nên Tòa án không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét chia tài sản chung, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ chung: Đương sự khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. anh Nguyễn Việt H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Việt H về việc yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Huỳnh Thị Bé M.

2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Việt H và chị Huỳnh Thị Bé M là vợ chồng.

3. Về nuôi con chung: Tòa án không xem xét.

4. Về chia tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Việt H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009899 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Anh H đã thực hiện xong.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết hay tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đăng Khoa

